

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944**



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

THƯ BÁO CÁO NĂM 2012 CỦA CHỦ TỊCH HĐQT.....	4
I. THÔNG TIN CHUNG	6
I.1. Thông tin khái quát.....	6
I.2. Tóm lược về quá trình phát triển Công ty.....	6
I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
I.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
I.4.1. Mô hình quản trị.....	7
I.4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:.....	7
I.4.3. Các công ty con, công ty liên kết:.....	8
I.5. Định hướng phát triển:	10
I.5.1. Mục tiêu kinh doanh chủ yếu của Công ty:.....	10
I.5.2. Chiến lược phát triển (trung và dài hạn):	10
I.5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	10
I.6. Các rủi ro:	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	10
II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
II.1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:.....	10
II.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:	12
II.2. Tổ chức và nhân sự.....	12
II.2.1. Danh sách Ban điều hành:.....	12
a. Danh sách gồm:	12
b. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng;	12
c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng:.....	15
II.2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:.....	16
II.2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.	16
II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	16
II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:.....	16
II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:.....	16
a. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam.....	17
b. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội.....	17
c. Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành.....	18
d. Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long	18
e. Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc.....	19
f. Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu.....	19
g. Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn (VISO).....	20
II.4. Tình hình tài chính	20
II.4.1. Tình hình tài chính.....	20
II.4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
II.4.3. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn:.....	21
II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
II.5.1. Cổ phần:.....	22
II.5.2. Cơ cấu cổ đông:	22

II.5.3.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	23
II.5.4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.....	23
II.5.5.	Các chứng khoán khác: Không có.....	23
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	23
III.1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
III.1.1.	Kết quả thực hiện so với kế hoạch ĐHCĐ 2012:.....	23
III.1.2.	Những tiến bộ công ty đã đạt được.....	23
III.2.	Tình hình tài chính.....	24
III.2.1.	Tình hình tài sản:.....	24
III.2.2.	Tình hình nợ phải trả.....	24
III.3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
III.4.	Định hướng và Kế hoạch cho năm 2013.....	25
III.4.1.	Định hướng:.....	25
III.4.2.	Kế hoạch thực hiện năm 2013:.....	26
III.4.3.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	27
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	27
IV.1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	27
IV.2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	27
IV.3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	28
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
V.1.	Hội đồng quản trị.....	29
V.1.1.	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:.....	29
a.	Danh sách gồm:.....	29
b.	Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT:.....	29
c.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT:.....	31
V.1.2.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:.....	31
V.1.3.	Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	31
V.1.4.	Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:.....	33
V.1.5.	Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:.....	33
V.2.	Ban Kiểm soát.....	33
V.2.1.	Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:.....	33
a.	Danh sách gồm:.....	33
b.	Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát:.....	33
c.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS:.....	35
V.2.2.	Hoạt động của Ban kiểm soát:.....	36
V.3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	36
V.3.1.	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:.....	36
V.3.2.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:.....	37
V.3.3.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có).....	37
V.3.4.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	38
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN.....	38
VI.1.	Ý kiến kiểm toán:.....	38
VI.2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	38

THƯ BÁO CÁO NĂM 2012 CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Thưa Quý Cổ đông và các Nhà đầu tư!

Niên độ kế toán của VPID đã được thay đổi kết thúc vào 30/9 hằng năm, sẽ giúp cho tổ chức kiểm toán độc lập có nhiều thời gian kiểm toán kỹ càng hơn về mọi số liệu tài chính của Công ty. Đó là lý do HĐQT VPID công bố sớm Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 sau 9 tháng hoạt động cho Quý Cổ đông và các Nhà đầu tư nắm được.

Năm 2012 là năm thứ 4 kinh tế thế giới trải qua nhiều khó khăn kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính nổ ra ở Mỹ cuối 2008 và lan tỏa, tạo suy giảm kinh tế toàn cầu. Kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục chịu nhiều sức ép quay lại của vòng xoáy thứ hai... Với "tiến độ" như 9 tháng 2012, thì tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2012 theo dự báo của Chính phủ có thể đạt 5,2%, thấp nhất tính từ năm 2000 đến nay (thấp hơn cả tốc độ tăng 5,32% của năm 2009); Có chuyên gia còn gọi tăng trưởng năm 2012 là "đáy" của 12 năm qua; Và thấp tương đối xa so với mục tiêu đề ra (6%-6,5%).

Nguyên đại biểu QH, Chủ tịch Tập đoàn Việt Á Phạm Thị Loan trong cuộc trao đổi với Lao Động xung quanh chủ đề những khó khăn của DN hiện nay cho biết : "Chưa bao giờ DN gặp khó như hiện nay. Thị trường bị thu hẹp. Cạnh tranh nhau khốc liệt để giảm giá. Hàng một đồng, nợ một núi và ngày càng chông chát, ngày càng không thấy đâu là lối thoát. Công nợ thì không thu đòi được, khi mà chính các dự án thuộc NSNN cũng không có nguồn. Vay NH, nói thì nói thế chứ có vay được đâu... Trong khi đó, giá cả thị trường thì tăng liên tục, đặc biệt giá xăng làm giá cước vận tải tăng rất cao. DN còn phải chịu áp lực nặng nề về việc nộp thuế trong bối cảnh đang lỗ nặng nề. Rồi áp lực lương công nhân, khi lương tối thiểu tiếp tục được điều chỉnh. Rồi bảo hiểm xã hội theo đó cũng liên tục tăng. Tiền thuê đất trước chỉ 2.500đ - 3.000đ/m², giờ đã tăng gấp từ 6 đến 7 lần. Rồi ngay cả thuế đất phi nông nghiệp giờ cũng bắt DN trả. Có nghĩa là 2 lần nộp thuế. Rồi BHXH phạt. Thuế phạt. Tiền gốc còn chẳng có để trả, còn tiếp tục bị phạt. Nhà nước lại vừa bắt DN nhập khẩu phải có bảo lãnh NH về thuế VAT và thuế nhập khẩu mới được nhập khẩu. Tất cả mọi khó khăn đang đổ ập lên đầu DN và ngày càng nặng nề hơn".

Do các yếu tố khách quan nêu trên, mặc dù Ban Điều hành đã hết sức nỗ lực tìm mọi phương cách tháo gỡ khó khăn nhưng kết quả kinh doanh 9 tháng 2012 của Công ty vẫn không thể thoát được xu thế chung sụt giảm khá nhiều so với cùng kỳ 2011 và chỉ tiêu Đại hội đồng Cổ đông 2012 thông qua:

Tổng doanh thu BH và CCDV	: 15.800.764.770 đ, giảm 26,7% so với 9 tháng 2011
Tổng doanh thu tài chính	: 4.118.609.907 đ, giảm 28,34% so với 9 tháng 2011
Chi phí quản lý doanh nghiệp	: 4.037.584.475 đ, tăng 30,14% so với 9 tháng 2011
Tổng lợi nhuận trước thuế	: 8.740.689.396 đ, giảm 51,14% so với 9 tháng 2011
Lợi nhuận ròng (sau thuế)	: 8.550.686.666 đ, giảm 48,51% so với 9 tháng 2011
Tổng tài sản	: 277.183.260.607 đ, giảm 5,05% so với đầu năm 2012
Vốn chủ sở hữu	: 44.693.309.627 đ, giảm 17,50% so với đầu năm 2012

Tuy nhiên trong năm Ban Điều hành Công ty vẫn cố gắng đảm bảo được:

- Duy trì trả lương, thưởng và các chi phí bảo hiểm xã hội... đầy đủ, đúng hạn cho 69 người lao động (Vĩnh Phúc: 44, Hà Nam: 19, Hà Nội: 6).
- Chi trả và tạm ứng cổ tức cho Cổ đông (tổng cộng 30% gồm 18% bằng tiền và 12% bằng cổ phiếu), thưởng cổ phiếu cho người lao động (3% bằng cổ phiếu) đúng thời hạn theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2012.

Với các cổ đông hiện nay đều là những người đã tham gia đầu tư vốn vào Công ty ngay từ những ngày đầu mới thành lập, một số đang tham gia trực tiếp vào hoạt động của công ty, và sau nhiều năm gắn bó, hầu hết các cổ đông đều am hiểu tương đối về lĩnh vực hoạt động của Công ty và đã trở thành những nhà đầu tư lâu dài của Công ty.

Sự hiểu biết tường minh và sự ủng hộ nhiệt tình của các cổ đông trong suốt những năm qua đã là động lực lớn lao giúp Công ty vượt qua những thời khắc khó khăn nhất trong quá trình xây dựng và phát triển.

Trong điều kiện môi trường đầu tư kinh doanh khó khăn còn kéo dài, tất cả chúng ta cần tạo lại niềm tin mãnh liệt như là một mệnh lệnh: VPID phải vượt qua để tiến về phía trước.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban TGD, Ban Kiểm soát của VPID tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các cổ đông, những nhà đầu tư, đã tin tưởng và đầu tư vào Công ty, và hy vọng rằng Hội đồng quản trị sẽ luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của tất cả quý cổ đông trong thời gian tới.

Chúc toàn thể Quý cổ đông, các Nhà đầu tư giữ gìn sức khỏe, bảo trọng, an lành.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2012
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VPID
Chủ tịch HĐQT

Văn Phụng Hà

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Thông tin khái quát.

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC
- Tên viết tắt : VPID
- Tên tiếng Anh: Vinh Phuc Infrastructure Development Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (MSDN) số: 2500222004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi (lần 11) ngày 22/11/2012.
- Vốn điều lệ: 40,31316 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Logo : 
- Địa chỉ : Khu công nghiệp Khai Quang – TP Vinh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại : (0211) 3720 945
- Fax : (0211) 3845 944
- Email : idv@vpid.vn
- Website : www.vpid.vn
- Mã chứng khoán : IDV

I.2. Tóm lược về quá trình phát triển Công ty.

a. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 16/06/2003: Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 9,999 tỷ đồng.

- Từ 16/12/2005 đến 11/01/2007: Công ty tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng thông qua đợt phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư. Số lượng cổ đông sau khi phát hành là 20 cổ đông.

- Từ 06/04/2007 đến 06/07/2007: Công ty tăng vốn điều lệ lên 27 tỷ đồng thông qua đợt phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư. Số lượng cổ đông sau khi phát hành là 46 cổ đông.

- Từ 14/07/2008 đến 29/08/2008: Tăng vốn điều lệ lên 34,8 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- Từ 21/10/2008 đến 05/12/2008: Tăng vốn điều lệ lên 35,285 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- Ngày 01/10/2009: Công ty được UBCK Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng.

- Ngày 01/06/2010: Cổ phiếu của công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn HNX.

- Ngày 04/06/2012: Tăng vốn điều lệ lên 36,3435 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- Ngày 22/11/2012: Tăng vốn điều lệ lên 40,31316 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

b. Các sự kiện khác:

- Ngày 3/8/2011: thành lập **Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam** (HVPID) cụ thể như sau:

- + Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng
- + Mã số doanh nghiệp: 0700540547 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 3/8/2011
- + Địa chỉ: Lô KT - KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- + Điện thoại: 84-(351) 6 252 137 - 84-(351) 6 252 137 Fax : (0351) 6 252 138
- Ngày 19/10/2011: thành lập **Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội** (HNVPID) cụ thể như sau:
 - + Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng
 - + Mã số doanh nghiệp: 0105578158 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/10/2011, cấp thay đổi lần 1 ngày 14/05/2012.
 - + Địa chỉ: Số 18 KTT Khoa học Vật liệu, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - + Điện thoại: 84-(04) 66745428 Fax:

I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) và các dịch vụ trong KCN (cấp nước, xử lý nước thải ...)
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

I.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

I.4.1. Mô hình quản trị.

- Mô hình quản trị công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc công ty con. Cơ cấu tổ chức của Công ty Mẹ được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các dự án KCN mà Công ty làm chủ đầu tư và các dự án Công ty liên doanh liên kết. Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Công ty thông qua các Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc công ty trực thuộc;

- Năm qua Công ty đã bổ sung thêm 2 Phó TGD bước đầu đã tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HDQT) đối với bộ máy điều hành;

I.4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức, điều hành của công ty trong năm 2012 không có sự thay đổi nào về nhân sự của HDQT và Kế toán trưởng, ngoại trừ Ban điều hành và Ban Kiểm soát có sự thay đổi, cụ thể là:

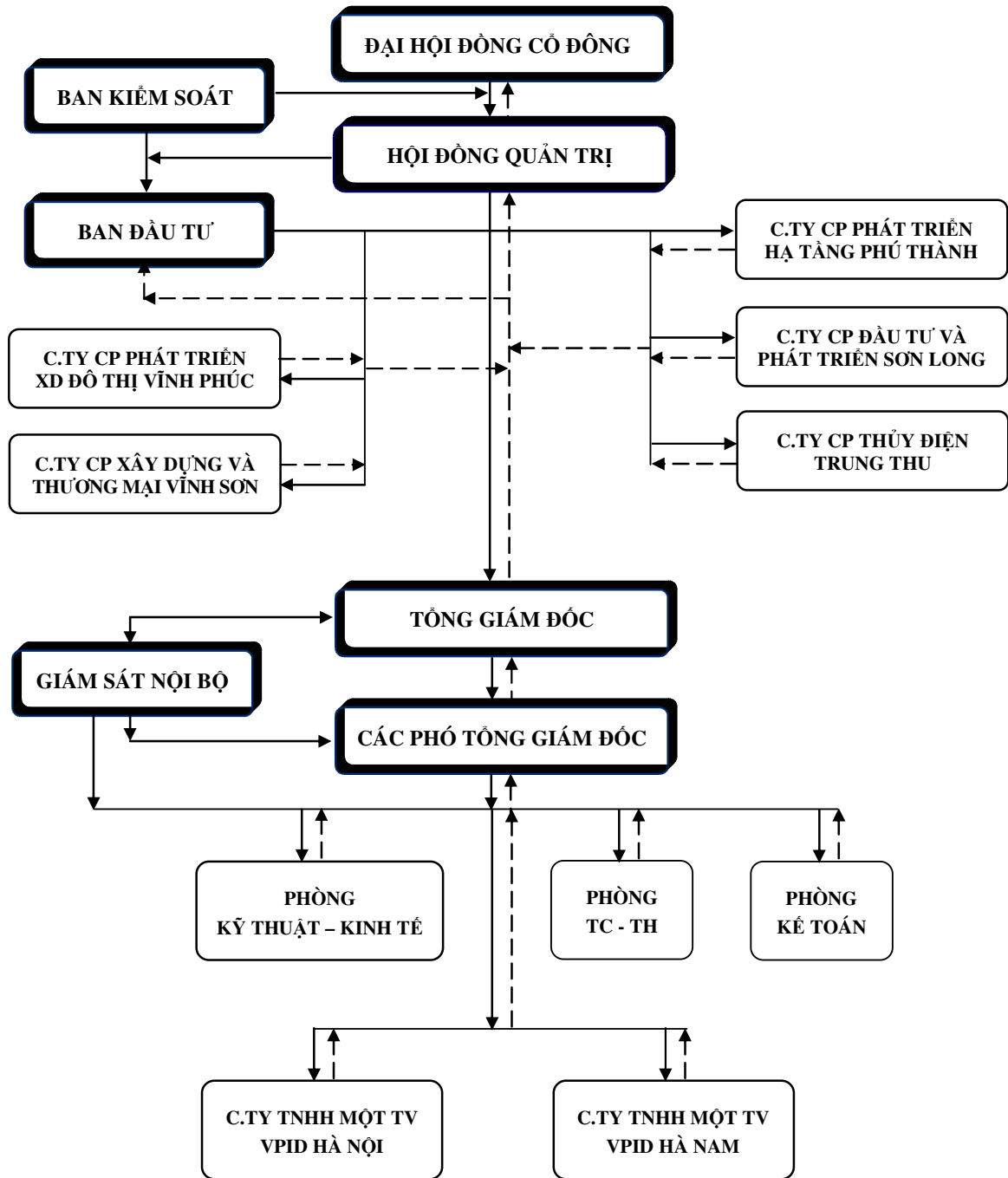
- *Ban điều hành bổ sung 02 PTGD:*

- Ông Cao Đình Thi - được bổ nhiệm ngày 1/3/2012 làm Phó TGD thường trực phụ trách dự án KCN Châu Sơn, bộ phận Hành chính nhân sự, Thu hút đầu tư;
- Ông Phạm Hữu Ái - được bổ nhiệm ngày 1/3/2012 làm Phó TGD phụ trách dự án KCN Sơn Tây, theo dõi giám sát các DA đầu tư liên doanh, liên kết gồm DA Sơn Long, Phú Thành, Thủy Điện Trung Thu, UDV Vĩnh Phúc và nghiên cứu phát triển dự án mới.

• Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Ngọc Lan được ĐHĐCĐ TN 2012 bầu làm Trưởng Ban kiểm soát thay Ông Cao Đình Thi (nguyên Trưởng BKS đã có đơn xin từ nhiệm trong ĐHĐCĐ TN 2012)

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



I.4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của VPID tại các công ty con, công ty liên kết.

Tổng hợp số vốn mà VPID đã góp vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

TT	Tên dự án	Địa chỉ dự án	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đăng ký (tỉ đồng)	Số tiền VPID đã tham gia	Tỷ lệ tham gia (%)
I Các đơn vị trực thuộc:				36	36	
1	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam	Phủ Lý, Hà Nam	Kinh doanh Bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải độc hại và không độc hại;	18	18	100
2	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội	Hà Nội	Kinh doanh Bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải độc hại và không độc hại;	18	18	100
II Các đơn vị liên doanh liên kết:					32,05	
1	Cty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành	Lạc Thủy, Hoà Bình	Kinh doanh Bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sinh thái); Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống; Cho thuê đất, bãi đỗ xe ...	68	15	22
2	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long	Bãi Cháy, Quảng Ninh	Xây dựng nhà các loại; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động, dịch vụ phục vụ đồ uống ...	05	7,5	30
3	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn	KCN Khai Quang	Kinh doanh bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà xưởng cho thuê); Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi ...	26	5,15	50
4	Công ty CP Phát triển XD đô thị Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang	Kinh doanh bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 110KV...	66	1,8	30
5	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu	Điện Biên	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng ...	100	2,6	13
Tổng cộng (I + II)					68,05	

I.5. Định hướng phát triển:

I.5.1. Mục tiêu kinh doanh chủ yếu của Công ty:

Với tầm nhìn và quan điểm phát triển lâu dài, bền vững, đồng thời đánh giá đúng đắn những cơ hội, thách thức và xác định năng lực cạnh tranh cốt lõi thì Công ty cần hướng tới các mục tiêu kinh doanh như sau:

- Đa dạng hoá các ngành nghề trên cơ sở lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty là kinh doanh hạ tầng KCN; tiến tới đầu tư kinh doanh đất đô thị, dịch vụ, tài chính.

- Tăng trưởng bằng nội lực chính của công ty kết hợp liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, dần dần xây dựng thương hiệu VPID trở thành một thương hiệu có tên tuổi trên thị trường.

I.5.2. Chiến lược phát triển (trung và dài hạn):

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN Khai Quang, Vĩnh Phúc và Châu Sơn, Hà Nam; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư cho thuê lại đất, gia tăng nguồn thu;

- Xây dựng, kinh doanh nhà xưởng cho thuê phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ;

- Triển khai dự án cụm công nghiệp Xuân Sơn - Thanh Mỹ khi điều kiện thuận lợi; tìm kiếm sự hỗ trợ để thực hiện xây dựng cụm công nghiệp này thành KCN công nghệ cao;

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án khả thi mới.

I.5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty luôn đặt mục tiêu kinh doanh kết hợp với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng; luôn chia sẻ những khó khăn với những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống nên đã tham gia các cuộc vận động hỗ trợ các tổ chức từ thiện ở địa phương.

I.6. Các rủi ro:

Vpid đang có lợi thế lớn từ nguồn doanh thu trả trước của khách hàng, tuy nhiên việc sử dụng nguồn vốn này để đầu tư tài chính hoặc tái đầu tư vào các dự án khác nhưng một khi nền kinh tế bị khủng hoảng, suy thoái kéo dài làm cho các khoản đầu tư ra bên ngoài của VPID bị đọng vốn hoặc lợi nhuận không được như dự kiến. Điều này làm mất chi phí cơ hội và có thể đem lại rủi ro cho VPID.

Tình hình kinh tế bất lợi chung trên toàn quốc và thế giới ảnh hưởng dòng vốn đầu tư vào các KCN.

Cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các KCN ở Việt Nam về thu hút đầu tư làm giảm doanh thu lẫn hiệu quả kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

II.1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2012 do tình hình kinh tế suy thoái kéo dài nên việc cho thuê lại đất tại 02 khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn rất khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty, tuy nhiên có một số nhà đầu tư đến khảo sát đầu tư và đã có những thoả thuận làm cơ sở cho việc xúc tiến thuê đất cho năm 2013;

Xuất phát từ những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam công ty đã ngừng góp thêm vốn vào các dự án liên doanh liên kết, củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh tại 2 dự án KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn để phục vụ tốt các doanh nghiệp tại 2 KCN này; Triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường và xây dựng các hạng mục hạ tầng cần thiết nhất tại KCN Châu Sơn, cụ thể như sau:

❖ **Về thủ tục pháp lý:**

- KCN Khai Quang đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch KCN từ 248 ha **giảm xuống còn 197,65ha** tại quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 20/9/2012.

- KCN Châu Sơn đã hoàn thành một số thủ tục về thu hồi và giao đất, hiện đang chờ UBND tỉnh điều chỉnh quyết định thu hồi và giao đất này để tiến tới ký Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên & Môi trường theo giai đoạn.

❖ **Về thu hút đầu tư:**

- Đến ngày 30/9/2012 đã có 03 Dự án thuê đất tại KCN Châu Sơn để kinh doanh sản xuất, diện tích đất đã cho thuê 4,64 ha/84,48 ha đất CN, đạt tỉ lệ 5,49%

- Đã ký Biên bản cho thuê lại đất với 03 Công ty (tổng: 14 ha) cụ thể là:

+ Công ty cổ phần Cao su Sao vàng: 10,0 ha; đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư.

+ Công ty CP đá cao cấp Art stone (VN): 2,0 ha; đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

+ Công ty TNHH Một thành viên Đá Granit Bình Định (VN): 2,0 ha

❖ **Về đầu tư xây dựng hạ tầng:**

- Đầu tư hoàn thiện tòa nhà văn phòng 3 tầng nổi 1 tầng hầm có diện tích 1.600m² sàn tại KCN Khai Quang;

- Đầu tư một số hạng mục hạ tầng cơ bản KCN Châu Sơn (Đường chính và nhánh, xây dựng cơ bản xong các bể và nhà để hoá chất, hệ thống thu gom của nhà máy xử lý nước thải 3.000 m³/ngày đêm; cung cấp điện chiếu sáng, nước cho các Công ty đã ký HĐ thuê đất; Vĩa hè, cây xanh...).

- Ngoài ra, đã trồng được hệ thống cây xanh dọc tuyến đường D1 và khu nhà điều hành của KCN Châu Sơn, tạo màu xanh cho KCN.

Kết quả đạt được:

- Mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh năm 2012 rất khó khăn nhưng Ban điều hành đã cố gắng tối đa để thực hiện các nhiệm vụ, chấp hành nghiêm túc các chính sách của Nhà nước, triển khai thực hiện tốt các quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, đảm bảo quyền lợi và thu

nhập ổn định cho người lao động, tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán luôn được giữ vững, duy trì được mọi hoạt động của công ty tạo điều kiện phát triển thời kỳ hậu suy thoái;

- Thực hiện được chỉ tiêu kế hoạch về việc chi trả cổ tức năm 2012 như Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đã đề ra: đã phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên 3%, tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt một 10%; Và tiếp tục trả cổ tức bằng tiền 8%, cổ tức bằng cổ phiếu 12% trong quý IV năm 2012 và quý I năm 2013.

II.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả đạt được trong năm (2012) so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch (9 tháng)	Thực hiện (9 tháng 2012)	% Kế hoạch
1	Tổng giá trị tài sản	vnd	333.000.000.000	277.183.260.607	83,24
2	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	vnd	37.500.000.000	21.353.934.020	56,94
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	vnd	10.500.000.000	8.550.686.666	81,44
4	EPS	vnd	2.976	2.353	79,06
5	Mức chi trả cổ tức:				
	- Bằng tiền	%	18-20	18	100
	- Bằng cổ phiếu (phát hành trả cổ tức cho CĐ)	%	12	12	100
	- Bằng cổ phiếu (phát hành thưởng cho CBCNV)	%	3	3	100

Phân tích nguyên nhân việc không đạt được các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề:

- Tình hình kinh tế suy thoái kéo dài, đất công nghiệp của cả hai KCN chưa cho thuê được nên không tạo được nguồn thu mới theo kế hoạch bổ sung doanh thu của năm;

- Nhiều doanh nghiệp tại KCN Khai Quang sản xuất cầm chừng, một số ngừng hoạt động nên nợ tồn đọng khó đòi làm cho nguồn thu theo các hợp đồng cũ đã ký sụt giảm;

- Việc sử dụng dễ dãi đồng vốn “miễn phí” đi đầu tư dàn trải, kém hiệu quả vào các dự án liên doanh, liên kết và thị trường chứng khoán từ những năm trước do thiếu kinh nghiệm hoặc không thận trọng tính đến phòng ngừa rủi ro chặt chẽ dẫn đến hậu quả tiếp tục làm xấu kết quả kinh doanh hạch toán trong năm.

II.2. Tổ chức và nhân sự

II.2.1. Danh sách Ban điều hành:

a. Danh sách gồm:

- Ông Phùng Văn Quý – Tổng Giám đốc
- Ông Cao Đình Thi – Phó Tổng Giám đốc thường trực
- Ông Phạm Hữu Ái – Phó Tổng Giám đốc

b. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng;

Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT:

Họ và tên **Phùng Văn Quý**
 Giới tính Nam
 Ngày sinh 01/9/1958
 Nơi sinh Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
 CMND 135390168 Ngày cấp: 07/02/2006, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
 Quốc tịch Việt Nam
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú 116 Quán Tiên, Hội Hợp, TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

- + Năm 1980 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
- + Năm 1981 – 1983 Đi bộ đội;
- + Năm 1984 – 1985 lại về Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
- + Năm 1986 – 2000 Học và làm việc tại Liên bang Nga (Liên Xô cũ);
- + Năm 2001 – 2003 Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương;
- + Năm 2003 đến 30/3/2011 làm phó TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ 01/4/2011 đến nay làm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Phó Tổng giám đốc thường trực:

Họ và tên: **Cao Đình Thi**
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 22/03/1959
 Nơi sinh: Thượng Trưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
 CMND: 011844208 Ngày cấp: 3/05/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Số 495 Tổ 18B Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; chứng chỉ Kế toán trưởng Học viện Tài chính; Chứng chỉ Quản lý nhà nước của Học viện Hành chính Quốc gia;

Quá trình công tác:

- + Năm 1979 – 11-/1980: Công tác tại Viện luyện kim màu Phòng Thiết kế thiết bị cơ giới hóa (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương);
- + Tháng 12/1980-12/1983: Bộ đội, Chức vụ thiếu úy trợ lý tổ chức động viên E 871, F433 QK 3;

- + Tháng 1/1984 - 8/1986 Phòng thiết kế cơ khí Viện nghiên cứu Mỏ - Luyện kim Bộ Công nghiệp nặng
- + Năm 1986 – 1990: Học Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội;
- + Năm 1991 – 2007: Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương – Phòng Tài chính kế toán, chức vụ Phó Trưởng phòng;
- + Năm 2007 – 8/2010: Chuyên gia, trưởng Ban quản lý dự án đầu tư các Khu CN của Tập đoàn KHKT Hồng Hải (Foxconn) Đà Loan;
- + Tháng 9/ 2010 - 2/2012: Phó trưởng phòng Kế hoạch và Khoa học công nghệ Viện KH và Công nghệ -Mỏ Luyện kim;
- + Năm 2003 - 2007: Thành viên Ban kiểm soát công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Năm 2007 – 02/2012: Trưởng ban kiểm soát Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + 03/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Trước 01/3/2012 Tr. ban kiểm soát, sau 1/3/2012 Phó TGD TT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Phó Tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT:

Họ và tên: **Phạm Hữu Ái**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/11/1957

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011744150 Ngày cấp: 25/02/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 5/115 Núi Trúc – Ba Đình – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện máy, cử nhân chính trị

Quá trình công tác:

- + Năm 1975 – 1981: Học đại học tại Hungary;
- + Năm 1982 – 1990: Công tác tại Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc phòng;
- + Năm 1990 – 2006: Công tác tại Công ty xuất nhập khẩu y tế Hà Nội, Bộ y tế;
- + Năm 2006 – 3/2012: Giám đốc Công ty TNHH ANNA;
- + Năm 2006 – 6/2009: Thành viên BKS Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 6/2009 – 08/2010: Thành viên HĐQT Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 8/2010 – 02/2012: PCT HĐQT Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 03/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc, PCT HĐQT Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Trước 01/3/2012 Phó chủ tịch HĐQT, sau 1/3/2012 Phó CT HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Kế toán trưởng

Họ và tên **Phan Văn Vinh**
 Giới tính Nam
 Ngày sinh 21/04/1948
 Nơi sinh Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
 CMND 135373069 Ngày cấp: 29/03/2004, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
 Quốc tịch Việt Nam
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + T5/1968 – T10/1970: Làm cán bộ phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 47 Con Cuông - Nghệ An;
- + T10/1970 – T6/1973: Làm cán bộ kế hoạch, Phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 29 – Thanh Sơn, Vĩnh Phú;
- + T6/1973 – T1/1977: Học chuyên tu hệ tập trung khoa Kinh tế tài chính Trường Đại học mỏ địa chất;
- + T1/1977 – T8/1978: Làm kế toán tại phòng tài vụ đoàn C106 Cổ Nhuế – Từ Liêm, Hà Nội;
- + T8/1978 – T11/1978: Học lớp kế toán trưởng 3 tháng của tổng cục địa chất;
- + T11/1978 – T12/1978: Tổng cục địa chất đề bạt kế toán trưởng xí nghiệp;
- + T12/1978 – T1/1984: Làm kế toán trưởng đoàn C104 - Bưởi – Ba Đình – Hà Nội (có cơ sở sản xuất ở Xiêng Khoảng – Lào);
- + T1/1984 – T11/2003: Nghỉ chế độ hưu trí tại địa phương Xã Vân Hội - Tam Dương –Vĩnh Phúc
- + Năm 2003 - Nay: làm Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 27/11/2012 (theo danh sách tổng hợp do VSD lập) tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BDH, Kế toán trưởng như sau:

TT	Thành viên BDH	Chức vụ	SLCP năm giữ	Tỷ lệ, %
1	Phùng Văn Quý	TGD	110.085	3,03%
2	Cao Đình Thi	P. TGD Thường trực	5.167	0,14%
3	Phạm Hữu Ái	P. TGD	132.903	3,66%
4	Phan Văn Vinh	KTT	3.372	0,09%
Tổng			251.257	6,92

II.2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Cao Đình Thi - được bổ nhiệm ngày 1/3/2012 làm Phó TGD thường trực phụ trách dự án KCN Châu Sơn, bộ phận Hành chính nhân sự, Thu hút đầu tư;
- Ông Phạm Hữu Ái - được bổ nhiệm ngày 1/3/2012 làm Phó TGD phụ trách dự án KCN Sơn Tây, theo dõi giám sát các DA đầu tư liên doanh, liên kết gồm DA Sơn Long, Phú Thành, Thủy Điện Trung Thu, UDV Vĩnh Phúc và nghiên cứu phát triển dự án mới.

Ban điều hành công ty gồm có 03 thành viên gồm: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT và phó Tổng Giám đốc kiêm Phó CT HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014; Và phó Tổng Giám đốc thường trực. Cả 03 thành viên ban điều hành đều là cổ đông hiện hữu của công ty.

II.2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Trình độ	Số lượng (người)				Tỷ lệ (%)
	Vpid	Vpid Hà Nội	Vpid Hà Nam	Cộng	
Trên Đại Học	1	1	0	2	2.90
Đại Học, Cao đẳng	7	5	3	15	21.74
Trung Cấp	2	0	2	4	5.80
Công Nhân Kỹ Thuật & lao động khác	34	0	14	48	69.57
TỔNG CỘNG	44	6	19	69	100
Thu nhập bình quân 2012	4.600.000 đồng/người/tháng				

*** Chính sách đối với người lao động:**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho NLĐ theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước;
- Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tạo động lực tốt cho NLĐ làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác An toàn bảo hộ lao động.

II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không có các khoản đầu tư (đầu tư tài chính, đầu tư dự án) mới và lớn nào. Mà chỉ tập trung đầu tư vào 02 dự án lớn là KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn (xây dựng những hạng mục thật cần thiết phục vụ thu hút đầu tư, cho thuê đất), giao dịch luân chuyển cổ phiếu trong phạm vi vốn đã đầu tư từ những năm trước, ngừng cấp vốn vào các dự án đã đầu tư liên doanh liên kết, bảo toàn nguồn vốn dự trữ.

II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

❖ **Các công ty con:**

a. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam

- Tình hình hoạt động: Hiện nay Công ty tập trung đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Châu Sơn đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư vào thuê lại đất trong KCN và hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án; Duy trì quản lý hạ tầng trong khu, phục vụ tốt cho các nhà đầu tư đã vào thuê đất để sản xuất kinh doanh; Chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương để đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

- Tình hình tài chính:

TT	Chi tiêu	Tại 30/9/2012	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	83.525.086.737	
1	Tài sản ngắn hạn	16.324.091.017	
2	Tài sản dài hạn	67.200.995.720	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	83.525.086.737	
1	Nợ ngắn hạn	8.821.198.688	
2	Nợ dài hạn	54.968.116.147	
3	Vốn chủ sở hữu	19.735.771.902	
II	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	3.464.423.190	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	36.163.923	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	2.529.157.553	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	971.429.560	
5	Lợi nhuận khác	8.756.161	
6	Lợi nhuận trước thuế	980.185.721	
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	977.214.164	

b. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội

- Tình hình hoạt động: Hiện nay VPID Hà Nội vẫn đang hoạt động ổn định với việc quản lý vốn đầu tư trên sàn chứng khoán cho công ty mẹ (VPID) và thực hiện các công việc của HĐQT cùng mảng quan hệ cổ đông cho VPID. Còn việc triển khai dự án KCN tại Sơn Tây chưa triển khai được do tình hình kinh tế chưa thuận lợi, đang nghiên cứu chọn thời điểm và phương thức thích hợp để thực hiện đầu tư.

- Tình hình tài chính:

TT	Chi tiêu	Tại 30/9/ 2012	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	24.249.155.007	
1	Tài sản ngắn hạn	22.313.486.007	
2	Tài sản dài hạn	1.935.669.000	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	24.249.155.007	
1	Nợ ngắn hạn	7.073.294.889	
2	Nợ dài hạn		
3	Vốn chủ sở hữu	17.175.860.118	
II	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu (DT hoạt động)	1.680.170.296	

	tài chính)		
2	Tổng chi phí (CP tài chính, CP QLDN, CP bán hàng)	2.619.483.963	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	(939.313.667)	
4	Lợi nhuận khác	1.291.838.889	
5	Lợi nhuận trước thuế	352.525.222	
6	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	352.525.222	

❖ **Các công ty liên kết:**

c. Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành

- Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Phú Thành đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc chính, chủ yếu làm thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng, đầu tư các hạng mục hạ tầng (làm nền các tuyến đường chính, san lấp cục bộ, trồng và ươm các cây xanh bóng mát ...)

- Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2011	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	69.044.092.883	
1	Tài sản ngắn hạn	36.290.215.220	
2	Tài sản dài hạn	32.753.877.663	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	69.044.092.883	
1	Nợ ngắn hạn	354.555.234	
2	Nợ dài hạn		
3	Vốn chủ sở hữu	68.689.537.649	
II	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	328.320.000	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	957.412.827	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP QLDN)	1.272.950.109	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	12.782.718	
5	Chi phí khác	12.782.718	
6	Lợi nhuận trước thuế	0	
7	Lợi nhuận sau thuế	0	

d. Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long

- Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Sơn Long đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc thực hiện chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan quản lý...

- Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/3/2012	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	11.905.833.304	
1	Tài sản ngắn hạn	3.120.793.975	
2	Tài sản dài hạn	8.785.039.329	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	11.905.833.304	
1	Nợ ngắn hạn	7.314.951.748	
2	Nợ dài hạn	1.600.000.000	

3	Vốn chủ sở hữu	2.990.881.556	
II	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần		
2	Doanh thu hoạt động tài chính	171.219	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	171.219	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	-	
5	Lợi nhuận trước thuế		
6	Lợi nhuận sau thuế	-	

e. Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc

- Tình hình hoạt động: Do tình hình Bất động sản đang trầm lắng, thanh khoản thấp nên Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc vẫn chưa triển khai đầu tư mà chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan quản lý (làm quy hoạch 1/500, thủ tục đền bù GPMB ...)

- Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Tại 01/01/2012	Tại 30/09/2012	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	5.885.329.403	5.833.487.269	
1	Tài sản ngắn hạn	5.873.147.585	5.833.487.269	
2	Tài sản dài hạn	12.181.818		
II	TỔNG NGUỒN VỐN	5.885.329.403	5.833.487.269	
1	Nợ ngắn hạn			
2	Nợ dài hạn			
3	Vốn chủ sở hữu	5.885.329.403	5.833.487.269	
II	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH			
1	Doanh thu thuần			
2	Doanh thu hoạt động tài chính	252.053.346	48.390.439	
3	Tổng chi phí (CP tài chính, CP QLDN)	366.723.943	100.232.573	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	(114.670.597)	(51.842.134)	
5	Lợi nhuận trước thuế	(114.670.597)	(51.842.134)	
6	Lợi nhuận sau thuế	(114.670.597)	(51.842.134)	

f. Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu

- Tình hình hoạt động: Đã hoàn thành các thủ tục về đất đai, đang trong giai đoạn huy động nguồn vốn để thực hiện tiếp dự án

- Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2011	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	18.061.813.505	
1	Tài sản ngắn hạn	17.261.105.017	
2	Tài sản dài hạn	800.708.488	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	18.061.813.505	
1	Nợ ngắn hạn	650.000	
2	Nợ dài hạn	0	
3	Vốn chủ sở hữu	18.061.163.505	

II	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần		0
2	Doanh thu hoạt động tài chính		10.669.778
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)		801.375.708
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)		(790.705.930)
5	Lợi nhuận khác		0
6	Lợi nhuận trước thuế		(790.705.930)
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)		(790.705.930)

g. Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn (VISO)

- Tình hình hoạt động: Trong năm vừa qua cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế, nhà xưởng cho thuê đã xây dựng chưa cho thuê được ảnh hưởng đến nguồn thu hàng năm. Hiện nay ngoài việc nhận thầu thi công các công trình Công ty đã đầu tư và cho thuê 02 nhà xưởng (nhà xưởng 1 diện tích 1.920m² cho công ty TNHH Seouprint – Hàn Quốc thuê; nhà xưởng 2 diện tích 280m² cho công ty TNHH KD haed technology – Nhật Bản thuê).

- Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2011	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	30.527.953.353	
1	Tài sản ngắn hạn	15.174.518.527	
2	Tài sản dài hạn	15.353.434.826	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	30.527.953.353	
1	Nợ ngắn hạn	18.377.972.729	
2	Nợ dài hạn	1.570.697.605	
3	Vốn chủ sở hữu	10.579.283.019	
II	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	17.468.851.297	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	15.058.364	
3	Thu nhập khác	245.455.770	
4	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	17.563.685.538	
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	222.864.123	
6	Lợi nhuận khác	(57.184.230)	
7	Lợi nhuận trước thuế	165.679.893	
8	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	130.391.441	

II.4. Tình hình tài chính

II.4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	9 tháng năm 2011	9 tháng năm 2012	Tăng, giảm (%)	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	291.915.203.700	277.183.260.607	-5,05%	Tính từ 01/01/2012 đến 30/9/2012
2	Doanh thu thuần	21.543.672.489	15.800.764.770	-26,66%	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	17.692.824.588	7.319.464.802	-58,63%	
4	Lợi nhuận khác	196.407.631	1.421.224.594	623,61%	

5	Lợi nhuận trước thuế	17.889.232.219	8.740.689.396	-51,14%
6	Lợi nhuận sau thuế	16.607.202.915	8.550.686.666	-48,51%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:			
	- Bằng tiền	23%	18%	-21,74
	- Bằng cổ phiếu (phát hành trả cổ tức cho CĐ)		12%	100
	- Bằng cổ phiếu (phát hành thưởng cho CBCNV)		3%	100

II.4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	9 tháng năm 2011	9 tháng năm 2012	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn):	4,75	8,10	
	+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	4,15	6,75	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,81	0,84	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,39	5,20	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	0,35	0,53	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,07	0,06	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,77	0,54	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,31	0,19	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,03	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,77	0,54	

II.4.3. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% Tăng giảm
Cơ cấu tài sản:			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	35,91%	30,80%	-14,23%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	64,09%	69,20%	7,97%
Tỷ số nợ / Tổng tài sản	81,44%	83,88%	2,99%
Cơ cấu nguồn vốn:			
Tỷ số nợ / Vốn chủ sở hữu	438,83%	520,19%	18,54%

Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	81,44%	83,88%	2,99%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	18,56%	16,12%	-13,12%
Tỷ suất lợi nhuận:			
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	5,69%	3,08%	-45,78%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	30,65%	19,13%	-37,59%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	77,09%	54,12%	-29,80%

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

II.5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.634.350 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.528.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 105.850 cổ phần

II.5.2. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo các tiêu chí: Tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác. Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán – ngày chốt danh sách 27/11/2012 (ngày giao dịch không hưởng quyền) do VSD lập như sau:

TT	Diễn giải	Số lượng Cổ đông	Số Cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:	199	3.634.350	100%
	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số CPPT	4	1.702.093	46,83%
	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng số CPPT	15	1.196.733	32,93%
	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP	180	735.524	20,24%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:	199	3.634.350	100%
	Tổ chức (trong nước, nước ngoài)	8	326.535	8,98%
	Cá nhân (trong nước)	191	3.307.815	91,02%
3	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:	199	3.634.350	100%
	Cổ đông trong nước (tổ chức, cá nhân)	197	3.611.750	99,38%
	Cổ đông nước ngoài (tổ chức)	2	22.600	0,62%
4	Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:			
	Cổ đông nhà nước	0		
	Cổ đông khác (Không phải CĐ nhà nước)	199	3.634.350	100%

II.5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm (tháng 6 năm 2012) Công ty có tăng vốn điều lệ từ 3.528.500.000đ lên 3.634.350.000đ bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên trong công ty, cụ thể số lượng phát hành thêm 105.850 cổ phiếu.

II.5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**II.5.5. Các chứng khoán khác: Không có****III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh****III.1.1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch ĐHĐCĐ 2012:**

Mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh năm 2012 rất khó khăn nhưng Ban điều hành đã cố gắng tối đa để thực hiện các nhiệm vụ của ĐHĐCĐ 2012, tạo lập dần thương hiệu VPID trên thương trường, chấp hành nghiêm túc các chính sách của Nhà nước, triển khai thực hiện tốt nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo quyền lợi và thu nhập ổn định cho người lao động, tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán luôn được giữ vững, duy trì được mọi hoạt động của công ty tạo điều kiện phát triển thời kỳ hậu suy thoái. Nhưng cũng có một số việc chưa đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2012, cụ thể là:

- Sau khi điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang, diện tích đền bù giải phóng mặt bằng tồn 9,6ha (trong đó có 2,28 ha đất CN): Chưa thực hiện;
- Bộ phận bán hàng: Nâng cấp hoạt động nhưng không thành công;
- Xây dựng nhà xưởng mini cho thuê tại lô C12 KCN Khai Quang: Chưa thực hiện vì chưa thuận lợi;
- Phương án mua 51% CP công ty Vĩnh Sơn: Chưa có phương án thực hiện vì điều kiện chưa thuận lợi;
- Nợ phải thu tồn đọng cao: Khoảng 16 tỉ đồng tập trung vào các DN đang ngừng sản xuất;
- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 như doanh thu, lợi nhuận đều chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra (chi tiết tại mục II.1.2. ở trên)

III.1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Sau 10 năm thành lập và hoạt động, công tác quản trị công ty đã được cải tiến và nâng cấp thành một công ty đại chúng, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và tạo được thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

- Tăng trưởng tài sản trung bình 2,77 lần/năm.
- Đưa trụ sở công ty tại KCN Khai Quang vào sử dụng đồng thời ổn định và hoàn thiện bộ máy làm việc tại đây.
- Đã quảng bá thương hiệu, tên tuổi VPID trên các phương tiện thông tin đại chúng (TV, Internet, Catalô tờ rơi nhiều ngôn ngữ). Đã thông tin liên kết, hợp tác với nhiều đối tác môi giới BDS.

- Đã cải thiện mối quan hệ với các cấp chính quyền ở KCN CS Hà Nam. Tiến hành xd hệ thống hạ tầng KCN CS đáp ứng phù hợp tình hình các DN vào thuê đất ở KCN CS.

III.2. Tình hình tài chính

III.2.1. Tình hình tài sản:

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn từ đầu năm đến cuối kỳ kế toán (01/01/2012 đến 30/09/2012)

STT	Chi tiêu	Năm 2011 (tại 31/12/2011)	Năm 2012 (tại 30/09/2012)	Tăng, giảm (%)
A TÀI SẢN				
I	Tài sản ngắn hạn	104.831.983.940	85.379.914.592	-18,56
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.674.289.317	7.030.154.874	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	36.257.534.208	43.892.163.181	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.679.783.978	19.009.951.950	
4	Hàng tồn kho	13.325.271.916	14.197.114.551	
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.895.104.521	1.250.530.036	
II	Tài sản dài hạn	187.083.219.760	191.803.346.015	2,52
1	Các khoản phải thu dài hạn		5.149.118.688	
2	Tài sản cố định	107.215.935.475	98.890.490.103	
3	Bất động sản đầu tư	31.857.548.634	46.137.711.494	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	46.531.271.315	40.279.582.115	
5	Tài sản dài hạn khác	1.478.464.336	1.346.443.615	
	TỔNG TÀI SẢN (I + II)	291.915.203.700	277.183.260.607	-5,05
B NGUỒN VỐN				
I	Nợ ngắn hạn	22.063.016.070	10.541.235.833	-52,22
II	Nợ dài hạn	215.676.132.628	221.948.715.147	2,91
1	Vay và nợ dài hạn	8.119.000.000	6.886.000.000	
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	36.000.000	36.000.000	
3	Doanh thu chưa thực hiện	207.521.132.628	215.026.715.147	
III	Vốn chủ sở hữu	54.176.055.002	44.693.309.627	-17,50
	TỔNG NGUỒN VỐN (I+II+III)	291.915.203.700	277.183.260.607	-5,05

- Tài sản của công ty tính đến thời điểm 30/9/2012 tăng 27,7 lần so với thời điểm thành lập công ty tháng 6/2003;

- Nợ xấu tồn tại ở một số hợp đồng khách hàng thuê đất gập khó khăn chưa có khả năng thanh toán và sẽ được khắc phục trong thời gian tới, trường hợp không thu hồi được khách hàng sẽ trả lại đất, công ty sẽ cho nhà đầu tư khác thuê theo thời giá hiện tại với mức giá cao hơn; tuy nhiên việc tồn đọng nợ sẽ ảnh hưởng không tốt đến báo cáo tài chính năm của công ty.

III.2.2. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: tính đến 30/9/2012 nợ dài hạn là: 6.886.000.000 đồng, đây là khoản vay ưu đãi 5,4%/năm từ Quỹ bảo vệ môi trường VN phục vụ xây dựng giai đoạn 2 trạm xử lý nước thải tại khu công nghiệp Khai Quang, đang được công ty trả đều đặn đúng hạn đến 2017 theo hợp đồng.

III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện cơ chế hợp tác chặt chẽ và toàn diện giữa cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc, từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty theo các tiêu chuẩn quản trị hiện đại.

- Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc có một buổi giao ban và mời chủ tịch HĐQT tham dự, để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo và chủ tịch HĐQT đóng góp ý kiến nhằm triển khai tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Trong năm đã điều chỉnh thang bảng lương nhằm giảm chi phí đóng bảo hiểm và bù khoản giảm chi phí đóng bảo hiểm vào thu nhập thực tế của người lao động nhằm giảm bớt khó khăn cho người lao động.

- Thay đổi niên độ hạch toán kế toán: năm tài chính 2012 kết thúc vào 30/9/2012, các năm tiếp theo bắt đầu từ 01/10 năm trước và kết thúc vào 30/9 năm sau.

- Thay đổi đơn vị kiểm toán mới là Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

III.4. Định hướng và Kế hoạch cho năm 2013

III.4.1. Định hướng:

Xác định những tháng cuối năm 2012 và năm 2013 tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, với quan điểm duy trì, ổn định hoạt động kinh doanh tiến tới phát triển thời kỳ hậu suy thoái, đồng thời đánh giá đúng đắn những cơ hội, thách thức và xác định năng lực cạnh tranh cốt lõi thì Công ty cần có những định hướng phát triển như sau:

- Duy trì mọi hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên đặc biệt là 02 dự án lớn là KCN Khai Quang và Châu Sơn phù hợp với hoàn cảnh khó khăn hiện tại;

- Tiếp tục thu hút đầu tư, cho thuê đất tạo nguồn thu mới tại KCN Khai Quang và Châu Sơn;

- Đa dạng hoá các ngành nghề kinh doanh trên cơ sở lĩnh vực kinh doanh truyền thống là kinh doanh hạ tầng KCN; tiến tới đầu tư kinh doanh đất đô thị, dịch vụ thời kỳ hậu suy thoái;

- Tăng trưởng bằng nội lực chính của công ty kết hợp liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, dần dần xây dựng thương hiệu VPID trở thành một thương hiệu có tên tuổi trên thị trường.

- Cải cách bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, thay đổi chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình khó khăn trước mắt và hướng đến sự phát triển trong tương lai;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật những hạng mục thật cần thiết tại các KCN Khai Quang và Châu Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh khi có nhà đầu tư vào thuê đất;

- Đầu tư chiều sâu diện tích đất CN còn lại tại KCN Khai Quang xây dựng nhà xưởng mini phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ làm công nghiệp phụ trợ tạo nguồn thu lâu dài và ổn định cho những năm tới;

- Theo dõi, tìm giải pháp liên kết đầu tư cụm công nghiệp Xuân Sơn-Thanh Mỹ;

- Tạm dừng cấp vốn cho các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án khác khi có điều kiện.

III.4.2. Kế hoạch thực hiện năm 2013:

- Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất: Đền bù GPMB diện tích đất CN còn lại theo quy hoạch đã điều chỉnh tại KCN Khai Quang, xây dựng hạ tầng tại phần diện tích đất khi cho thuê được; Giải quyết các tồn tại về đất đai tại KCN Châu Sơn, hoàn thiện các thủ tục thu hồi giao đất;

- Công tác vận hành hệ thống hạ tầng và thi công xây dựng: Kết hợp vừa vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật vừa đầu tư xây dựng theo hình thức cuốn chiếu các hạng mục hạ tầng cần thiết ở hai KCN (nhà máy xử lý nước thải 3.000m³/ng.đêm tại KCN Châu Sơn ...)

- Hợp tác góp vốn đầu tư với công ty CP Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn thực hiện Dự án xây dựng và kinh doanh nhà xưởng mini phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ làm công nghiệp phụ trợ tại KCN Khai Quang; tỉ lệ hợp tác góp vốn: Vpid 51%, Vĩnh Sơn 49%;

- Công tác thu hút đầu tư: ưu tiên việc thực hiện vận động, thu hút đầu tư bằng kênh truyền thống qua các doanh nghiệp đã đầu tư tại hai KCN, qua các đơn vị tư vấn môi giới, các tổ chức, hiệp hội... Kế hoạch thu hút đầu tư vào KCN Khai Quang từ 2 đến 3 ha và KCN Châu Sơn từ 5 đến 10 ha;

- Vấn đề tổ chức nhân sự: Ổn định tổ chức nhân sự công ty mẹ (VPID) và hai công ty thành viên VPID Hà Nam và VPID Hà Nội cụ thể: Đối với cán bộ trung cấp (bao gồm Giám đốc các công ty thành viên) sẽ được nâng cấp quản lý. Ngoài ra, sẽ lựa chọn, đào tạo cán bộ kế cận trong tương lai (chú trọng cán bộ nguồn hiện có).

Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu năm 2013.

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	9 tháng 2012	Kế hoạch 2013	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	277.183.260.607	305.000.000.000	10,0%
2	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	VNĐ	21.353.934.020	30.000.000.000	40,50%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	8.550.686.666	10.000.000.000	16,9%
4	EPS	VNĐ	2.353	2.752	16,9%
5	Mức chi trả cổ tức:				
	- Bằng tiền	%	18	10 - 12	-(44,4 đến 33,3)%
	- Bằng cổ phiếu (phát hành trả cổ tức cho CĐ)	%	12	10	- 16,7%
	- Bằng cổ phiếu (phát hành thưởng cho CBCNV)	%	3	0	

III.4.3. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, ý kiến ngoại trừ đã nêu:

- "Các khoản đầu tư tài chính, do không thu thập được báo cáo tài chính của các công ty liên kết đến thời điểm 30/9/2012 nên khoản đầu tư vào các công ty này được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp chủ sở hữu";

- "Ghi nhận doanh thu, chi phí. Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu bên trong hàng rào doanh nghiệp thứ cấp (gồm tiền bồi thường GPMB và san nền) một lần khi xuất hoá đơn theo tỉ lệ phí trong hàng rào và phí sử dụng hạ tầng ngoài hàng rào được quy định trong từng hợp đồng đã kí kết, tuy nhiên tỉ lệ này là không thống nhất giữa các hợp đồng, chúng tôi không thu thập được cơ sở hợp lý cho việc ghi nhận khác nhau của các tỉ lệ này"

Hai vấn đề trên được giải trình như sau:

- Về các khoản đầu tư: Công ty đã tham gia đầu tư vào một số công ty liên kết, đây là các công ty đang trong giai đoạn đầu tư chưa có doanh thu nên việc hạch toán theo phương pháp giá gốc đã phản ánh đúng bản chất của các khoản đầu tư này; việc thu thập báo cáo tài chính của các công ty này thông thường chậm so với thời điểm lập báo cáo tài chính của công ty.

- Về việc ghi nhận doanh thu: Xuất phát từ chi phí xây dựng hạ tầng hai khu công nghiệp tại hai khu vực khác nhau là Vĩnh Phúc và Hà Nam nên có sự khác nhau rất lớn là nguyên nhân dẫn đến việc ghi nhận doanh thu trong các hợp đồng ký với khách hàng thuê đất của hai khu công nghiệp là khác nhau.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

IV.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm do tình hình nền kinh tế Việt Nam suy giảm và kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty, phần lớn các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chưa đạt được như kế hoạch đã đặt ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, tuy nhiên công ty đã rất cố gắng khắc phục những khó khăn trước mắt, duy trì và ổn định mọi hoạt động kinh doanh tạo nguồn lợi nhuận đủ để chi trả cổ tức theo kế hoạch đề ra trong năm.

IV.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

Năm 2012 kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng xấu đến dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam nói chung, vào 02 khu công nghiệp của ta nói riêng, lượng tiền đổ vào Việt Nam không tăng như ta mong đợi mà có lúc còn giảm. Việc quay lại lấn chiếm đất đã đền bù GPMB của dân địa phương gây không ít khó khăn cho Công ty trong việc giao nhận đất cho khách hàng và chuẩn bị mặt bằng cho thuê đất.

Ngoài ra, do tình hình kinh tế suy thoái nên Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào KCN cũng giảm mạnh, một số doanh nghiệp đã thuê đất trong KCN để sản xuất kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn, việc thanh toán tiền thuê đất chậm trễ, kéo dài. Với tình hình nền kinh tế có nhiều khó khăn như vậy Ban TGD cũng đã cố gắng điều hành hoạt động Công ty để đạt được một số kết quả như sau:

- Đã điều chỉnh xong quy hoạch KCN Khai Quang từ 248 ha xuống 197,65ha (theo Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 20/9/2012).

- Đã xây dựng được một số hạng hạ tầng chính, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho DN vào thuê đất để làm nhà máy.

- Vận hành tốt và ổn định Nhà máy xử lý nước thải tại KCN Khai Quang, cho doanh thu đều đặn và có hiệu quả. Còn Nhà máy xử lý nước thải tại KCN Châu Sơn đã hoàn thành phần bể chứa và nhà để hóa chất, hệ thống thu gom theo đúng kế hoạch, các hạng mục còn lại của Nhà máy XLNT sẽ được hoàn chỉnh khi nhu cầu cấp thiết.

- Đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng Trụ sở văn phòng mới của VPID tại KCN Khai Quang, tạo bộ mặt khang trang sạch sẽ hơn. Văn phòng cũ đã khai thác sử dụng bằng việc cho các đơn vị khác thuê.

- Công tác thu hút đầu tư trong năm của bộ phận Marketing chưa có hiệu quả nhất định, mà chỉ có một điểm đạt được đáng chú ý là Công ty cao su Sao Vàng đã quay lại đàm phán tiếp vấn đề thuê đất, tuy nhiên kết quả còn chưa khẳng định.

- Tại KCN Châu Sơn đã ký hợp đồng cho thuê với 2 doanh nghiệp với diện tích 2,68 ha. Đang đàm phán với Công ty Phân Lân Văn Điển để cho thuê tiếp.

- Đã chi trả và tạm ứng cổ tức cho Cổ đông (tổng cộng 30% gồm 18% bằng tiền và 12% bằng cổ phiếu), thưởng cổ phiếu cho người lao động (3% bằng cổ phiếu) đúng thời hạn theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2012.

IV.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Do tình hình lĩnh vực BĐS và nền kinh tế chung còn muôn vàn khó khăn, VPID vẫn duy trì chủ trương chặt chẽ và thận trọng trong đầu tư như sau:

- Tiếp tục tạm ngừng góp tiếp vốn vào các dự án mà VPID đã tham gia góp vốn;
- Cắt giảm những chi phí cho mục tiêu dài hạn chưa cần thiết của bộ phận marketing;
- Thu hút điều tiết vốn với giá hợp lý và tiếp tục tăng dự trữ tiền mặt;
- Tiếp tục tinh gọn nâng chất lượng quản trị (từ HĐQT, Ban TGĐ đến các bộ phận chức năng);
- Tích cực tìm hướng, biện pháp sử dụng hiệu quả đồng vốn hiện có;
- Tìm trụ sở ổn định lâu dài cho cty ở HN;
- KCN Khai Quang:
 - + Dự kiến cho thuê tiếp 2 ha còn lại của lô CN7;
 - + Tích cực thu hồi công nợ 5 DN: Greenet, Vinh Phát, An Phát, Bằng Ráp, Thiện Mỹ;
 - + Triển khai một số dự án nhỏ tạo việc làm ổn định cho người lao động (trồng cây thuốc, được liệu xen kẽ trên đất cây xanh; Sản xuất gạch đất không nung cho nhu cầu tại chỗ...);
 - + Đầu tư chiều sâu về nhà xưởng Mini cho thuê tại KCN Khai Quang tạo nguồn thu lâu dài và ổn định cho những năm tới.
 - + Tiếp tục nghiên cứu thị trường, khi cơ hội thuận lợi sẽ triển khai dự án đầu tư chiều sâu nhà xưởng mini cho khoảng 10-15 DN nhỏ và vừa thuê tại lô CN12 - 1,31 ha;
 - + Tạm dừng đền bù GPMB 6ha đất cây xanh còn lại.
- KCN Châu Sơn:

- + Dự kiến sẽ cho thuê từ 05 – 10 ha;
- + Tiếp tục đầu tư phần thiết bị của trạm xử lý nước thải 3.000 m³/ngày đêm và hệ thống thu gom;
- + Tiếp tục đền bù phần tài sản trên đất 6,7ha còn lại; Tìm các giải pháp phòng tái lấn chiếm.
- + Thi công hệ thống hạ tầng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư khi có yêu cầu.

- Đặt một số chỉ tiêu chính phấn đấu cho năm 2013 là: Dòng tiền thu từ 25 - 35 tỷ đồng; Tổng tài sản đạt 295 - 305 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 10 tỷ đồng; Cổ tức bằng tiền từ 10% - 12%, bằng cổ phiếu 10%.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. Hội đồng quản trị

V.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 người có nhiệm kỳ từ 2009 – 2014, trong đó có 02 thành viên tham gia Ban điều hành Công ty, 03 thành viên còn lại là cổ đông độc lập không tham gia điều hành.

a. Danh sách gồm:

- Ông Văn Phụng Hà – Chủ tịch HĐQT kiêm trưởng Ban đầu tư
- Ông Phạm Hữu Ái – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Trịnh Việt Dũng – Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
- Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT độc lập không điều hành

b. Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT:

HĐQT có 02 thành viên tham gia Ban Tổng Giám đốc nên lý lịch 02 thành viên này được nêu tại điểm b mục II.2.1, lý lịch các thành viên còn lại như sau:

Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	Văn Phụng Hà
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/07/1957
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	013494170, Ngày cấp 22/12/2011, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	25 ngõ 4, Đặng Văn Ngữ, Đông Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hệ thống điện

Quá trình công tác:

- + Năm 1980 – 1984 Công tác tại Bộ tư lệnh hải quân;
- + Năm 1985 – 1991 Công tác tại Bộ công an và công an TP Hồ Chí Minh;
- + Năm 1991 – 2003 Công tác tại Công ty công nghệ mới thuộc Viện khoa học và công nghệ Quốc gia;

- + Năm 2003 - 08/2010: TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + 08/2010 - hết 3/2011: CT HĐQT kiêm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + 03/2011 – 02/2012: CT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + 03/2012 – nay: CT HĐQT kiêm Ban đầu tư Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, trưởng Ban đầu tư

- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành;
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn;

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Phó CT HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Hiệp hội Công thương Hà Nội (KCN Nam Thăng Long – Hà Nội);
- + UV Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (mã CK – L18)

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên: **Trịnh Việt Dũng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/02/1958

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 012375667 Ngày cấp: 29/09/2002 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 47 Hàng Đào – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật

Quá trình công tác:

- + Năm 1975 – 1980: Học tại Đại học Bách khoa Hà Nội;
- + Năm 1984 – 1987: Công tác tại Viện kỹ thuật nhiệt đới – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- + Năm 1988 – 1999: Làm nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Séc;
- + Năm 1999 – Nay: Làm kinh doanh tại Cộng hòa Séc – Nguyên là Chủ tịch hội doanh nghiệp Việt Nam tại Cộng hòa Séc;
- + Năm 6/2009 – 8/2010: giữ chức CT HĐQT Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Năm 8/2010 - Nay: là Ủy viên HĐQT Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên: **Lê Tùng Sơn**
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 07/03/1957
 Nơi sinh: Sơn Tây, Hà Nội
 CMND: 012480066, Ngày cấp: 05/11/2001, Nơi cấp: CA Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy công trình
 Quá trình công tác:
 + Năm 1974 – 1979 Học tại Học viện kỹ thuật quân sự;
 + Năm 1980 – 2007 Công tác tại Bộ tư lệnh công binh, Bộ Quốc phòng;
 + Năm 2007 – 30/5/2011: là TV HĐQT kiêm P. TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
 + Từ 01/6/2011 đến nay: là TV HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
 Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Nam Tam Đảo
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT:

Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 27/11/2012 (theo danh sách tổng hợp do VSD lập) tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ, %
1	Văn Phụng Hà	CT HĐQT, Tr Ban đầu tư	493.314	13,57%
2	Phạm Hữu Ái	PCT HĐQT	132903	3,66%
3	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	110085	3,03%
4	Trịnh Việt Dũng	TV HĐQT	456.954	12,57%
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	132.582	3,65%
	Tổng		1.325.838	36,48%

V.1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện Công ty chỉ có 1 tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là Ban đầu tư, do chủ tịch HĐQT làm trưởng ban.

V.1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua (đến 30/9/2012) Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.

HĐQT đã duy trì tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường trước các diễn biến cần thiết phải có ý kiến của HĐQT để hoạch định các mục tiêu lớn của công ty; Đưa ra các Nghị quyết, Quyết định bám sát với Nghị quyết của Đại hội cổ đông để giao Ban điều hành thực hiện.

Ngoài ra, HĐQT cũng sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật; Tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Năm 2012 HĐQT đã họp để thông qua các Nghị Quyết, Quyết định chính cho Ban Giám đốc thực hiện như sau:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung chính đã thông qua
Quý 1 họp 2 phiên			
1	Số: 1101 /12/NQ_HĐQT/IDV	11/01/2012	+ Thông qua kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh quý 4/2011 và kế hoạch hoạt động kinh doanh quý 1/2012; + Thông qua thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 vào ngày 25/02/2012; + Thông qua việc thanh toán cổ tức đợt 3 năm 2011 với tỷ lệ 3% bằng tiền vào ngày đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
2	Số 1702 /12/NQ_HĐQT/IDV	17/2/2012	+ Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2011; + Thông qua Kế hoạch thực hiện trong năm 2012; + Thông qua tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng 3% cho cán bộ công nhân viên trước ngày 30/6/2012. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 12% cho cổ đông hiện hữu vào quý 4/2012; + Thông qua đề nghị của TGD về bổ sung 02 Phó Tổng giám đốc gồm: Ông Cao Đình Thi – PTGD phụ trách dự án KCN Châu Sơn và lĩnh vực phát triển nhân sự; Ông Phạm Hữu Ái – PTGD phụ trách bộ phận marketing; Và Ông Văn Phụng Hà – CT phụ trách Ban đầu tư tài chính.
Quý 2 họp 1 phiên			
3	Số: 205 /12/NQ_HĐQT/IDV	02/5/2012	+ Thông qua kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh quý 1/2012; + Thông qua Kế hoạch thực hiện quý 2 năm 2012; + Thông qua việc bán toàn bộ khu đất kèm nhà xưởng đã xây dựng trên khu đất tại KCN Khai Quang; + Thông qua chủ trương bán cổ phần tại dự án thủy điện Trung Thu; + Thông qua việc tạm dừng góp vốn tiếp theo trong một thời gian nữa tại dự án Phú Thành; + Thông qua "Quy chế quản lý tài chính" để ban hành thay thế cho "Quy chế quản lý vốn, tài sản và kế toán" của Công ty đang áp dụng; + Thông qua việc đầu tư tài chính vào công ty TNHH một thành

			viên Vpid Hà Nội khoản tiền từ 20 đến 30 tỉ đồng trong thời hạn 01 năm;
	Quý 3 họp 1 phiên		
4	Số: 307 /12/NQ_HĐQT/IDV	30/7/2012	+ Thông qua kết quả đầu tư xây dựng, hoạt động kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2012; + Thông qua Kế hoạch thực hiện quý 3 năm 2012; + Thông qua phân bổ tỷ lệ đầu tư của công ty từ năm 2012 đến 2013; + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2012 của các công ty con; + Thông qua Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban Tổng giám đốc và Giám đốc các công ty con; + Thông qua thay đổi niên độ kế toán cho toàn hệ thống của VPID (Công ty mẹ và các Công ty con); + Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 với tỷ lệ 10% bằng tiền vào cuối quý 3 năm 2012.

V.1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

HĐQT công ty có 2 thành viên độc lập không tham gia điều hành, trong năm qua 2 thành viên này đều tham gia các buổi họp HĐQT thường kỳ và bất thường và có đóng góp những ý kiến tích cực để HĐQT ra nghị quyết cho Ban Tổng giám đốc thực hiện.

V.1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Do Ban đầu tư mới được thành lập và năm qua tình hình kinh tế có nhiều khó khăn nên gần như Ban đầu tư không có hoạt động gì mà chỉ tìm hiểu, nghiên cứu về các dự án để chuẩn bị cho giai đoạn hậu suy thoái.

V.2. Ban Kiểm soát

V.2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát hiện nay của Công ty gồm 03 người có nhiệm kỳ từ 2009 – 2014, trong đó cả 03 thành viên đều là cổ đông độc lập không tham gia làm việc tại Công ty.

Ban Kiểm Soát không chịu bất cứ ảnh hưởng hoặc áp lực nào từ Ban điều hành Công ty, BKS đã phát huy tốt vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, nhờ vậy hoạt động của Công ty đã trở nên minh bạch hơn, lợi ích chính đáng của cổ đông đã được bảo vệ tốt hơn, phù hợp với các quy định của luật pháp và Điều Lệ Công ty.

a. Danh sách gồm:

- Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Thành viên

b. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Lan**

Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 18/10/1984
Nơi sinh: Hòa Bình
CMND: 013265231 Ngày cấp: 15/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
Quá trình công tác:
+ 3/2012 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
+ 5/2011 – Nay: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
+ 1/2008 - 5/2011: Chuyên viên Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
+ 8/2007-12/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
+ 8/2006 - 7/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)
Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng Techcombank
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 05/08/1981
Nơi sinh: Tiến Thắng - Mê Linh - Vĩnh Phúc
CMND: 135086833 Ngày cấp: 19/11/1999 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Thanh Vân – Tam Dương – Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
Quá trình công tác:
+ Năm 2002 – 2004 Công tác tại Công ty cổ phần Tín Việt;
+ Năm 2005 – 2007 Công tác tại Công ty cổ phần Bê tông Đạo Tú (Vinacoxe Xuân Mai);
+ Tháng 11/2007 đến nay Công tác tại Công ty CP Xây dựng và TM Vĩnh Sơn
+ Năm 2011 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Minh Tâm
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	13/01/1980
Nơi sinh:	Sơn Tây – Hà Nội
CMND:	111529149 Ngày cấp: 08/10/1999, Nơi cấp: CA Hà Tây cũ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xuân Khanh Sơn Tây - Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế - chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
	+ Năm 2003 - 2004 Công tác tại Công ty TNHH Huy Thành;
	+ Năm 2005 - 2008 Công tác tại Công ty cổ phần Xây dựng chịu lửa BURWITZ;
	+ Năm 2008 – nay Công tác tại trường Cao đẳng công nghiệp Việt Hung – Bộ Công thương;
	+ Năm 2011 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS:

Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 27/11/2012 (theo danh sách tổng hợp do VSD lập) tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ, %
1	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng Ban	5.000	0,14%
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên	81.348	2,24%
3	Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên	21.900	0,60%
	Tổng		108.248	2,98%

V.2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét lại toàn bộ các quy chế, chế độ có liên quan tới “Quy chế quản lý vốn, tài sản và công tác kế toán” của Công ty phù hợp với Điều lệ, chuẩn mực kế toán do BTC ban hành.

- Tiến hành xây dựng, gửi ý kiến tham khảo và trình HĐQT, Ban điều hành VPID ban hành “Quy chế quản lý tài chính” nhằm quản trị, kiểm soát và hạn chế các rủi ro tiềm tàng liên quan đến tình hình tài chính của Công ty.

- Rà soát lại Điều lệ, xem xét tính phù hợp giữa các điều khoản phát sinh liên quan tới hoạt động của VPID theo hình thức công ty mẹ con.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

- Đại diện BKS đã tham gia các cuộc họp chính và đột xuất của HĐQT và Ban điều hành, nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động của công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển công ty trong phân kỳ trong năm và định hướng chiến lược cho các thời kỳ.

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn để tiếp nhận hồ sơ quản lý và thu thập thông tin liên quan đến công tác và nội dung cần giám sát theo chức năng.

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

V.3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Lương, thưởng, thù lao của Ban Tổng giám đốc được nhận năm qua theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do HĐQT quyết định, ngoài ra Ban TGD không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

TT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Theo Quy chế lương	Giá trị trả thực tế /1 tháng, đồng
1	Phùng Văn Quý	TGD	42.700.000 triệu/tháng	29.000.000
2	Cao Đình Thi	Phó TGD thường trực	25.600.000 triệu/tháng	20.000.000
3	Phạm Hữu Ái	Phó TGD	25.600.000 triệu/tháng	10.000.000
4	Phan Văn Vinh	Kế toán trưởng	19.000.000 triệu/tháng	12.000.000
Tổng				71.000.000

- Thù lao của HĐQT, BKS được nhận năm qua theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2012, ngoài ra HĐQT, BKS không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

TT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức vụ	NQ ĐHĐCĐ 2012	Giá trị khoản thù lao/9 tháng, đồng
1	Văn Phụng Hà	CT HĐQT (chuyên trách)	10 triệu/tháng	90.000.000
2	Phạm Hữu Ái	PCT HĐQT	4 triệu/tháng	36.000.000
3	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	4 triệu/tháng	36.000.000
4	Trịnh Việt Dũng	TV HĐQT	4 triệu/tháng	36.000.000
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	4 triệu/tháng	36.000.000
6	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng BKS	3 triệu/tháng	27.000.000
7	Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS	1 triệu/tháng	9.000.000
8	Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên BKS	1 triệu/tháng	9.000.000
Tổng				279.000.000

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích không thể lượng hoá bằng tiền: (không có)

V.3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Tổng hợp về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, thư ký HĐQT, cổ đông lớn và những người liên quan.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Cao Đình Thi	Phó TGD	11,200	0.31%	100	0.0%	Tăng thanh khoản
2	Nguyễn Thị Minh Tâm	TV. BKS	21,800	0.61%	21,900	0.61%	Tăng thanh khoản
3	Đặng Thái Hà	Mẹ ông Phan Anh Quân - Ủy quyền CBTT	22,300	0.63%	4,500	0.13%	Cơ cấu lại DM đầu tư
4	Nguyễn Thị Thủy	Chị bà Nguyễn thị minh Tâm – TV. BKS	18.900	0.53%	200	0.0%	Cơ cấu lại DM đầu tư
5	Lê Quốc Minh	Em ông Lê Tùng Sơn – TV. HĐQT	31.214	0.88%	21.214	0.6%	Nhu cầu tài chính cá nhân

V.3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có)

Trong năm qua cổ đông nội bộ và những người liên quan không có giao dịch gì (hợp đồng, hoặc giao dịch khác đã được ký kết) với công ty và các công ty con

V.3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán; nhờ vậy đã từng bước khắc phục được những khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái kéo dài, tạo niềm tin cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong thời kỳ hậu suy thoái.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**VI.1. Ý kiến kiểm toán:****Cơ sở của ý kiến:**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Công việc kiểm toán của chúng tôi bị hạn chế bởi các vấn đề sau:

Như đã trình bày ở thuyết minh số 3.7 – Các khoản đầu tư tài chính, do không thu thập được Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết đến thời điểm 30/09/2012 nên khoản đầu tư vào các Công ty này được phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu.

Như đã trình bày ở thuyết minh số 3.10 – Ghi nhận doanh thu, chi phí, Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu bên trong hàng rào doanh nghiệp thứ cấp (gồm tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và san nền) một lần khi xuất hoá đơn theo tỷ lệ phí trong hàng rào và phí sử dụng hạ tầng ngoài hàng rào được quy định trong từng hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên, tỷ lệ này là không thống nhất giữa các hợp đồng, chúng tôi không thu thập được cơ sở hợp lý cho việc ghi nhận khác nhau của các tỷ lệ này.

Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất vì các hạn chế nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam”⁽¹⁾.

¹(trích báo cáo tài chính được Kiểm toán năm 2012– UHY)

VI.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được

đăng tải trên Website: <http://www.vpid.vn>, được công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và thông tư Thông tư 52/2012/TT-BTC (đã công bố thông tin trên trang điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCK Nhà Nước) và được lưu tại trụ sở chính Công ty.

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 12 năm 2012

T/M. C.TY CP PT HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Tổng Giám đốc

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT; BKS;
- website: www.vpid.vn
- Lưu

Phùng Văn Quý